TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2017/HNGĐ-ST
Ngày 02/10/2017

"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn giữa anh D và chị H"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Cao Đặng Trình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Công Biên

2. Bà Hoàng Thị Chính

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Minh Thông, Thư ký Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Trần Công Tài, Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân quận K, Hải Phòng xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số 22/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2017 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 485/2017/QĐST-HNGĐ ngày 09/8/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 496/2017/QĐST-HNGĐ ngày 07/9/2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Vũ Đình D, sinh năm 1972; Đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Tổ 16 phường Đ, quận H, Hải Phòng.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Hồng H, sinh năm 1982, ĐKHKTT tại: Khu A, thị trấn T huyện A, Hải Phòng; tạm trú tại: Tổ K, phường N, quận K, Hải Phòng..

Các đương sự đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 09/02/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Vũ Đình D trình bày: Anh và chị Nguyễn Hồng H tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới ngày 09 tháng 11 năm 2008 nhưng anh, chị không làm thủ tục đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Sau khi tổ chức lễ cưới anh, chị chung sống với nhau tại tổ 16 phường Đ, quận H, Hải Phòng. Quá trình chung sống anh, chị hòa thuận thời

gian đầu, mâu thuẫn phát sinh do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống, dẫn đến vợ chồng thường xuyên to tiếng cãi nhau. Mặc dù đã được hai bên gia đình động viên, khuyên giải nhưng không có kết quả, mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Do mâu thuẫn căng thẳng đầu năm 2013 chị H đã đưa hai con về tạm trú tại tổ K, phường N, K, Hải Phòng, từ đó đến nay anh, chị sống ly thân và không quan tâm đến nhau nữa. Nay anh Vũ Đình D đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Nguyễn Hồng H.

Về con chung: Anh Vũ Đình D trình bày: Anh, chị có 02 (hai) con chung là Vũ Đình Q, sinh ngày 07/9/2009 và Vũ Phương M, sinh ngày 13/4/2012. Khi ly hôn anh D để cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung đến khi trưởng thành. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung anh D tự giao cho chị H, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Vũ Đình D trình bày anh, chị không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong bản khai ngày 14/3/2017 và và trong quá trình xét xử bị đơn Nguyễn Hồng H trình bày phù hợp với nguyên đơn về thời gian chung sống với nhau như vợ chồng, quá trình chung sống và mâu thuẫn phát sinh, về con chung và tài sản chung. Nay anh Vũ Đình D xin ly hôn chị H đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị Nguyễn Hồng H nhận trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung đến khi trưởng thành. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung anh, chị thỏa thuận tự giao cho nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của cháu Vũ Đình Q ngày 29/6/2017 nguyện vọng của cháu được mẹ cháu là Nguyễn Hồng H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận xét ở phần sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận xét:

1. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Anh Vũ Đình D, cư trú tại: Tổ 16 phường Đ, quận H, Hải Phòng; chị Nguyễn Hồng H, cư trú tại: Tổ K, phường N, quận K, Hải Phòng. Vì vậy, vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận K, thành phố H Phòng theo quy định tại khoản 7 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về tố tụng: Tòa án đã thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải về việc nuôi con chung và chia tài sản chung. Nhưng do anh D và chị H không đăng ký kết hôn, cho nên Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Vũ Đình D và chị Nguyễn Hồng H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai và đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt anh Vũ Đình D và chị Nguyễn Hồng H theo quy định tại khoản 2 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

3. Xét về yêu cầu khởi kiện:

Anh Vũ Đình D và chị Nguyễn Hồng H tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới ngày 09/11/2008. Quá trình chung sống anh, chị đã phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm dẫn đến thường xuyên xô xát, cãi nhau. Anh, chị đã được hai bên gia đình khuyên giải, nhưng quan hệ giữa anh, chị không được hòa thuận mà mâu thuẫn vẫn xảy ra cho nên anh, chị không đăng ký kết hôn. Do mâu thuẫn căng thẳng đầu năm 2013 chị H đã đưa hai con về tạm trú tại tổ K, phường N, K, Hải Phòng, từ đó đến nay anh, chị sống ly thân và không quan tâm đến nhau nữa. Nay anh Vũ Đình D đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Nguyễn Hồng H. Xét thấy, anh D và chị H có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình, nhưng anh, chị không đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Quan hệ chung sống như vợ chồng của anh, chị đã vi phạm Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Nay anh Vũ Đình D xin ly hôn, chị Nguyễn Hồng H đồng ý ly hôn, vì vậy cần xét xử không công nhận là vợ chồng giữa anh Vũ Đình D và chị Nguyễn Hồng H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Anh Vũ Đình D và chị Nguyễn Hồng H có 02 (hai) con chung là Vũ Đình Q, sinh ngày 07/9/2009 và Vũ Phương M, sinh ngày 13/4/2012. Khi ly hôn anh D và chị H thỏa thuận chị Nguyễn Hồng H trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung anh D và chị H thỏa thuận tự giao cho nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự phù hợp với nguyện vọng của con, phù hợp với quy định tại các Điều 14, 15, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên được công nhận.

- Về tài sản chung: Anh Vũ Đình D và chị Nguyễn Hồng H không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Vũ Đình D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về ý kiến của Kiểm sát viên trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận anh D và chị H là vợ chồng.

Về con chung: Giao cả hai con là Vũ Đình Q, sinh ngày 07/9/2009 và Vũ Phương M, sinh ngày 13/4/2012 cho chị Nguyễn Hồng H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự thỏa thuận tự giao cho nhau hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 7 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 203; Điều 266; Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 8, Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, Điều 53; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh **Vũ Đình D** và chị **Nguyễn Hồng H**.

- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Hồng H trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là Vũ Đình Q, sinh ngày 07/9/2009 và Vũ Phương M, sinh ngày 13/4/2012 đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự thỏa thuận tự giao cho nhau hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Vũ Đình D và chị Nguyễn Hồng H không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Vũ Đình D phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai ký hiệu AA/2014 số 0003266 ngày 10/02/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận K.

Các đương sự xin vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các Đương sự;
- VKSND quận K;
- TAND T.P Hải Phòng;
- Chi cục THA Dân sự K;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Đặng Trình

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Công Biên **Hoàng Thị Chính** **Cao Đặng Trình**